

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HSST

Ngày : 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Lý, ông Đoàn Văn Chương

Thư ký phiên tòa bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên tòa: Dương Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02 /2021/HS-ST ngày 14/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

VŨ VĂN N

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06/01/1980 tại thị xã Q , tỉnh Q . Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu M, phường Đ, thị xã Q , Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp. Họ và tên bố: Vũ Văn G, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Đoàn Thị H, sinh năm 1958. Gia đình bị cáo có năm anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ,: Nguyễn Thị K, sinh năm 1980; Có hai con: Lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 24/11/2020, đến ngày 30/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” ,có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đinh Văn Đ , sinh năm 1986

Nơi ở: Khu M, phường Đ, thị xã Q , tỉnh Q . Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị K , sinh năm 1980.

Nơi ở: Khu M, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1979.

Nơi ở: Khu M, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950

Nơi ở: Thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn Đức G, sinh năm 1978.

Nơi ở: Thôn 5, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/11/2020, anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1979, trú tại Khu M, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q thuê anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1986 trú tại Khu Y, phường M, thị xã Q, Quảng Ninh, đến nhà để khoan giếng nước ngầm cho gia đình sử dụng. Cuối mỗi ngày làm việc, anh Đ thường để lại các dụng cụ khoan giếng tại nhà anh Chrồi ra về. Vũ Văn N là hàng xóm của anh Ch, thấy các dụng cụ khoan giếng của anh Đ để lại tại sân nhà anh Ch, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 21 giờ ngày 23/11/2020, N lén lút trèo tường vào nhà anh Ch, rồi đi đến nơi để dụng cụ khoan giếng trộm cắp 10 cần khoan có gắn giá móc hai đầu, 01 ống lấy mẫu 75 có gắn mũi khoan sần kim cương 75, 01 ống lấy mẫu 90 có gắn mũi khoan sần kim cương 90, 01 ống lấy mẫu 110, mang về vát xuống ao nhà mình để cất giấu. Ngoài ra N còn lấy 01 máy bơm nước nhãn hiệu Trường Long đem về, sau đó lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Rs, biển kiểm soát 14P5-5442 của gia đình N chở máy bơm nước đến nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950 trú tại Thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Q (Là bố vợ N) để cất giấu. Đến sáng ngày 24/11/2020, anh Đ phát hiện dụng cụ khoan giếng của mình để ở nhà anh Ch bị mất nên đến Công an thị xã Q trình báo.

Bản kết luận định giá số 80 ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: 10 cần khoan chiều dài 3m có giá trị 6.240.000 đồng; 20 giá móc 42 có giá trị 4.000.000 đồng; 01 ống lấy mẫu 75 có giá trị 598.000 đồng; 01 ống lấy mẫu 90 có giá trị 880.000 đồng; 01 ống lấy mẫu 110 có giá trị 528.000 đồng; 01 mũi khoan sần kim cương 90 có giá trị 960.000 đồng; 01 mũi khoan sần kim cương 75 có giá trị 880.000 đồng và 01 máy bơm nước nhãn hiệu Trường Long có giá trị 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 16.086.400 đồng.

Toàn bộ số tài sản do N trộm cắp sau khi thu giữ phục vụ quá trình điều tra đã được Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đinh Văn Đ, anh Đ không có yêu cầu gì thêm. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Rs, biển kiểm soát 14P5-5442 là phương tiện N dùng để chở máy bơm đi cất giấu, kèm theo

giấy đăng ký xe, mang tên Vũ Văn N , chuyển Cục thi hành án dân sự thị xã Q , tỉnh Q để quản lý theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Vũ Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT - VKSQY ngày 12/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên- Viện kiểm sát thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N tù: 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Đông Mai, thị xã Q , tỉnh Q và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng vụ án: Số tài sản bị cáo Vũ Văn N trộm cắp ngày 23/11/2020 đã trả lại anh Đinh Văn Đ và anh Đ không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, BKS: 14 P5- 5442 là phương tiện N dùng chở máy bơm trộm cắp đi cất giấu. Chiếc xe này do chị Nguyễn Thị K (Vợ bị cáo N) bỏ tiền riêng ra mua. Do không có Giấy phép lái xe nên để Vũ Văn N đứng tên. Khi bị cáo dùng xe chở máy bơm đi cất giấu, chị Khuê không biết. Do đó cần trả lại xe mô tô và 01 Đăng ký xe mang tên Vũ Văn N cho chị Nguyễn Thị K .

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn N khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 23/11/2020, bị cáo đi sang nhà anh Ch và trèo tường vào nhà. Bị cáo lấy toàn bộ ống khoan vớt xuống ao nhà bị cáo và lấy một chiếc bơm nước bê về nhà bị cáo để ở sân. Sau đó, bị cáo lấy xe máy BKS; 14 P5-5442 chở bơm sang nhà ông Lộc để gửi. Đến buổi chiều ngày 24/11/2020 Công an đến làm việc và thu giữ số ống khoan bị cáo vớt xuống ao. Bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị K trình bày: Chiếc xe máy Wave RS, BKS: 14 P5-5442 do chị Khuê bỏ tiền riêng ra mua. Nguồn gốc số tiền mua xe máy là do bố để chị cho. Khi mua xe, vì không có Giấy phép lái xe nên để Vũ Văn N đứng tên. Khi bị cáo N dùng xe chở máy bơm đi gửi, chị Khuê không biết. Chị Khuê yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho chị để quản lý.

Tại phiên tòa người bị hại anh Đinh Văn Đ khai: Ngày 23/11/2020, anh Đ có khoan giếng cho nhà anh Chở Khu M, phường Đ. Đến 18 giờ cùng ngày thì anh Đ về và để lại các phụ kiện và máy bơm nước tại khu vực khoan giếng nhà anh Ch . Đến 7 giờ ngày 24/11/2020, anh Ch có gọi điện nói với anh Đ bị

mất trộm. Tài sản anh Đ gửi tại nhà anh Ch bị mất gồm: 10 cần khoan chiều dài 3m; 20 giá móc 42; 01 ống lấy mẫu 75; 01 ống lấy mẫu; 01 ống lấy mẫu 110; 02 mũi khoan sần kim cương 90 và 75 và 01 máy bơm nước nhãn hiệu Trường Long. Anh Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác. Anh Đ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn N khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Người bị hại anh Đinh Văn Đ khai phù hợp với lời khai bị cáo Vũ Văn N tại phiên tòa.

Người làm chứng anh Bùi Văn Ch khai: Ngày 23/11/2020, anh Đinh Văn Đ có khoan giếng cho nhà anh Ch . Đến tối ngày 23/11/2020 thì anh Đ nghỉ và để lại các dụng cụ và thiết bị khoan ở khu vực sân gần cổng ra vào nhà anh Ch . Đến sáng ngày 24/11/2020, anh Ch đi trông đầm về thì phát hiện các dụng cụ và thiết bị khoan của anh Đ bị mất.

Anh Nguyễn Đức G khai: Anh Giao cùng khoan giếng với anh Đ cho nhà anh Ch . Tối ngày 23/11/2020, khi nghỉ anh Giao có để thiết bị, phụ kiện tại nhà anh Ch . Sáng ngày 24/11/2020, anh Giao đến khoan giếng thì phát hiện bị mất thiết bị, phụ kiện khoan giếng.

Người làm chứng ông Ngô Văn Lộc khai: Khoảng 20 giờ ngày 23/11/2020 con rể ông Lộc là N có đi xe máy chở một máy bơm nước nhãn hiệu Trường Long gửi tại nhà ông. Ông Lộc không biết nguồn gốc chiếc máy bơm con rể ông gửi. Ông Lộc đã giao nộp chiếc máy bơm cho Công an.

Như vậy lời khai người làm chứng, người bị hại trong quá trình điều tra phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 23/11/2020 tại

nhà anh Bùi Văn Ch , ở Khu M, phường Đ, thị xã Q , tỉnh Q , Vũ Văn N đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 10 cần khoan chiều dài 3m có gắn giá móc 42 ở hai đầu, 01 ống lấy mẫu 75 có gắn mũi khoan sần kim cương 75, 01 ống lấy mẫu 90 có gắn mũi khoan sần kim cương 90, 01 ống lấy mẫu 110 và 01 máy bơm nước nhãn hiệu Trường Long có tổng giá trị là 16.086.400 đồng. Các tài sản trên là của anh Đinh Văn Đ để tại nhà anh Bùi Văn Ch .

Hành vi của bị cáo Vũ Văn N phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây lên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, tài sản không có người trông coi tại khu vực khoan giếng tại nhà anh Bùi Văn Ch ở Khu M, phường Đ. Bị cáo Vũ Văn N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Đinh Văn Đ để tại sân nhà anh Bùi Văn Ch gồm các phụ kiện khoan giếng và máy bơm nước, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 16.086.400 đ. Do đó bị cáo Vũ Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cho nên việc đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống các tội phạm xâm phạm sở hữu về tài sản của công dân trong tình hình hiện nay. Vì vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi bị cáo gây lên.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Mặt khác: Tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản Vũ Văn N trộm cắp cho anh Đinh Văn Đ , anh Đinh Văn Đ không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô BKS, 14 P5 – 5442, bị cáo dùng chở máy bơm trộm cắp đi gửi. Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị K khai đây là tài sản riêng của chị. Khi mua xe, chị không có bằng lái xe mô tô nên

để anh N mua và đứng tên trên Giấy đăng ký. Bị cáo N dùng xe chở máy bơm đi gửi, chị Khuê không biết. Do đó, cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, BKS: 14P5 - 5442 và Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vũ Văn N cho chị Nguyễn Thị K

[6] Về hình phạt bổ sung(Phạt tiền): Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

Bị cáo Vũ Văn N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Về mức hình phạt tù:

Xử phạt Vũ Văn N : 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn N cho UBND phường Đông Mai- Thị xã Q - Tỉnh Q giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an thị xã Q : Số 78 ngày 30/11/2020 đối với Vũ Văn N .

4. Về vật chứng: Trả lại cho chị Nguyễn Thị K 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ, BKS: 14 P5- 5442. Số khung RL HHC 09006Y576257, số máy HC09 E -6576460; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0050068 mang tên Vũ Văn N , BKS 14 P5- 5442 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 01/3/2007 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q - Tỉnh Q .

5. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo Vũ Văn N phải nộp phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Văn N , người bị hại anh Đinh Văn Đ , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NOI NHÂN

-TAND tỉnh Q ;
-Viện KSNDTX Q;
-CA TX Quảng Yên;
-Nhà tạm giữ CATX Q;
-Chức vụ THADSTX Q;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng